

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 23-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh.
2. Bà Nguyễn Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn T, sinh năm 1985; tại An Giang; Nơi thường trú: Ấp B, xã M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Đạo phật; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Đoàn Văn Y (chết) và bà Nguyễn Thị Năm (chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, Tiền án: Không; Tạm giữ ngày 26/11/2020, Tạm giam ngày 05/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cư trú: Số A, đường B, tổ C, khóm D, phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Nguyễn Thanh Liêm, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cư trú: Số A, đường B, tổ C, khóm D, phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút, ngày 26/11/2020 Đoàn Văn T một mình đi bộ trên vỉa hè đường B, tổ C, khóm D, phường E, thành phố Cao Lãnh khi đến trước số nhà A thì phát hiện xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 66P1-297.49 của anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1974 đậu trên vỉa hè hướng vào nhà số A, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Quan sát không thấy ai để ý, T giả vờ tiếp cận xe anh H, lấy mũ bảo hiểm để trên xe đội lên đầu, dùng tay bậc chìa khóa về vị trí mở, T ngồi lên xe, đá chân chống, định lùi xe và chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1972, ngụ số A, đường B, tổ C, khóm D, phường E, thành phố Cao Lãnh thấy T đang thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nên anh L chạy đến bắt T trong trường hợp phạm tội quả tang và trình báo Công an phường E, thành phố Cao Lãnh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 212/KL-ĐGTS ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: Xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 66P1-297.49, đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 66P1- 297.49 do chị Bùi Bích Th, sinh năm 1967, ngụ số A1, đường B1, khóm C1, phường D1, thành phố Cao Lãnh đứng tên chủ sở hữu, khoảng năm 2018, chị Th đã bán xe cho anh Nguyễn Hữu H với giá 5.000.000 đồng nhưng không làm giấy mua bán, chưa sang tên chuyển quyền sở hữu cho anh H, chị Th không yêu cầu gì trong vụ án này. Ngày 21/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho anh Nguyễn Hữu H, anh H nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra, Đoàn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS-TPCL ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 09 giờ 45 phút, ngày 26/11/2020 tại nhà số A, đường đường B, tổ C, khóm D, phường E, thành phố Cao Lãnh, Đoàn Văn T đã lợi dụng sự chủ quan là lỏng lẻo trong quản lý tài sản của anh Nguyễn Hữu H khi đậu xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 66P1-297.49 trước cửa nhà, không người trông coi, chia khóa xe vẫn còn trên ổ khóa nên T tiếp cận, lấy mũ bảo hiểm để trên xe đội lên đầu, dùng tay mở chìa khóa, ngồi lên xe, đá chân chống, chuẩn bị lùi xe để tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo Đoàn Văn T là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại là Nguyễn Hữu H; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, bị cáo đã trộm cắp tài sản của bị hại là Nguyễn Hữu H với tổng giá trị tài sản là 5.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có trộm cắp tài sản nhưng không thành khẩn khai báo về động cơ, mục đích phạm tội, không tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhận dân thành phố Cao Lãnh đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 66P1- 297.49 do chị Bùi Bích Th đứng tên chủ sở hữu năm 2018, chị Thủy đã bán xe cho anh Nguyễn Hữu H với giá 5.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu cho anh H, chị Th không yêu cầu gì trong vụ án này. Ngày 21/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho anh Nguyễn Hữu H là chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trà